TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-LĐ	*V, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc: Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên họp:* Bà Đào Thị H.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hương Th - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên họp:* Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST-LĐ ngày 01 Tháng 11 năm 2023 về việc "Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 22/2023/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu:* Chị Lê Thị Y, sinh năm 1986.**

Địa chỉ: Đội 9, khu Hồng Hải, phường Minh Nông, thành phố V, tỉnh P.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh P.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh P.

2. Công ty TNHH SESHIN Việt Nam.

Địa chỉ: Lô số 10, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P.

3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 7, thôn B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai chị Lê Thị Y trình bày: Tháng 5/2007, do không hiểu biết pháp luật chị có cho Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990 là cháu họ mượn một bộ hồ sơ đứng tên chị để xin vào làm việc tại Công ty TNHH SESHIN Việt Nam có địa chỉ khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P, khi đó Y chưa đủ 18 tuổi. Đến tháng 6/2007 giữa Công ty TNHH SESHIN Việt Nam và Nguyễn Thị Y ký với nhau hợp đồng lao động và Công ty TNHH SESHIN Việt Nam đã đóng bảo hiểm xã hội cho Y (nhưng lấy tên chị là Lê Thị Y) từ tháng 6/2007 đến

tháng 3/2008 số sổ bảo hiểm 2508001175, sau đó Y nghỉ việc tại Công ty TNHH SESHIN Việt Nam.

Tháng 3/2008 chị có xin việc vào Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và được Công ty YAKJIN đóng bảo hiểm xã hội cho chị từ tháng 3/2008 số sổ bảo hiểm 2509001171 và có thời gian đóng trùng bảo hiểm với cháu Nguyễn Thị Y lấy tên chị là Lê Thị Y. Nay chị nhận thấy cháu Nguyễn Thị Y mượn hồ sơ của chị để xin việc tại Công ty TNHH SESHIN Việt Nam và có thời gian đóng trùng bảo hiểm với chị là hành vi lừa dối. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH SESHIN Việt Nam và Lê Thị Y (do Nguyễn Thị Y mượn hồ sơ) là vô hiệu và thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008 tại số sổ bảo hiểm 2508001176. Chị đồng ý với với sự tính toán tiền bảo hiểm xã hội của Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh P và nhất trí trả lại tiền bảo hiểm cho người lao động là Nguyễn Thị Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Y trình bày: Tháng 05/2007 do không hiểu biết pháp luật, chị có mượn của cô Lê Thị Y, sinh năm 1986 một bộ hồ sơ để chị xin việc tại Công ty TNHH SESHIN Việt Nam ở khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P, khi đó chị chưa đủ 18 tuổi. Đến tháng 6/2007 thì Công ty TNHH SESHIN Việt Nam đã ký hợp đồng lao động với chị (nhưng lấy tên Lê Thị Y) và đóng bảo hiểm cho chị từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008 thì chị nghỉ việc không làm ở Công ty TNHH SESHIN Việt Nam nữa, số sổ bảo hiểm là 2508001175.

Tháng 03/2008 cô Lê Thị Y xin vào làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và được TNHH YAKJIN Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2008 tại số sổ bảo hiểm 2509001171 và có thời gian đóng trùng bảo hiểm với chị tại Công ty TNHH SESHIN Việt Nam.

Nay cô Lê Thị Y yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị (nhưng lấy tên Lê Thị Y) và Công ty TNHH SESHIN Việt Nam tháng 6/2007 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008 tại số sổ bảo hiểm 2508001175 theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh P chị hoàn toàn đồng ý và chị mong muốn được nhận lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này cho người lao động thực tế là chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P do ông Lưu Quốc Thịnh là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh P phát hiện trường hợp chị Lê Thị Y, sinh năm 1986 có 02 số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm cùng tháng 03/2008 cụ thể:

Số sổ 1: 2508001175 được cấp tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P.

Số sổ 2: 2509001171 được cấp tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P.

Tháng 06/2007 chị Nguyễn Thị Y (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam và tham gia BHXH theo mã số 2508001175. Chị Nguyễn Thị Y làm việc đến hết tháng 03/2008 thì nghỉ việc, không tham gia bảo hiểm xã hội

nữa. Nay chị Lê Thị Y trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho chị Nguyễn Thị Y mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Chị Nguyễn Thị Y là cháu của chị Lê Thị Y đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch, mang tên chị Lê Thị Y để xin việc tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam, có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2007 đến tháng 03/2008. Trong thời gian từ tháng 06/2007 đến tháng 02/2008 chị Nguyễn Thị Y làm việc dưới tên chị Lê Thị Y tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam thì chị Lê Thị Y không đi làm. Tháng 03/2008 chị Lê Thị Y đi làm và tham gia BHXH theo mã số 2509001171 tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam. Do vậy người ký hợp đồng lao động với công ty Công ty TNHH Seshin Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam là chị Nguyễn Thị Y.

Đối với việc đóng bảo hiểm xã hội: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội để làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc chị Lê Thị Y có 02 số sổ bảo hiểm xã hội trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh P về yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Y như sau: Để đảm bảo quyền lợi cho chị Lê Thị Y đề nghị Toà án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

- Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Y.

- Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508001175, mang tên Lê Thị Y từ tháng 06/2007 đến tháng 03/2008 tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam với tổng số tiền là: 1.179.200 đồng *(Một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm đồng).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH SESHIN Việt Nam do ông Ngô Cao Cường là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Tháng 6/2007, Công ty TNHH SESHIN Việt Nam có ký hợp đồng lao động với chị Lê Thị Y. Sau khi ký Hợp đồng lao động Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Lê Thị Y từ tháng 6/2007 đến tháng 03/2008 thì chị Y xin nghỉ việc, số sổ bảo hiểm xã hội là 2508001175 tại Cơ quan bảo hiểm tỉnh P. Đến nay, chị Lê Thị Y có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động ký tháng 6/2007 giữa Công ty TNHH SESHIN Việt Nam với chị Lê Thị Y là vô hiệu do có sự lừa dối với lý do tháng 5/2007 do không hiểu biết pháp luật chị Lê Thị Y có cho cháu là Nguyễn Thị Y mượn một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH SESHIN Việt Nam, khi đó chị Nguyễn Thị Y chưa đủ 18 tuổi. Khi ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH SESHIN Việt Nam, chị Nguyễn Thị Y đã lấy tên của chị Lê Thị Y và Công ty đã đóng bảo hiểm cho Lê Thị Y (nhưng người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị Y) tại số sổ bảo hiểm 2508001175 từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008. Tháng 03/2008 chị Lê Thị Y xin vào làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và được Công ty YAKJIN đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2008 tại số sổ bảo hiểm 2509001171 và có thời gian đóng trùng bảo hiểm với chị Nguyễn Thị Y tại Công ty SESHIN.

Nay chị Lê Thị Y yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị Lê Thị Y (do chị Nguyễn Thị Y mượn hồ sơ) và Công ty TNHH SESHIN Việt Nam tháng 6/2007 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái

thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008 số sổ bảo hiểm 2508001175.

Quan điểm của Công ty TNHH SESHIN Việt Nam: Công ty đồng ý Hợp đồng lao động ký tháng 6/2007 giữa Công ty TNHH SESHIN Việt Nam và chị Lê Thị Y (thực tế do chị Nguyễn Thị Y ký) là vô hiệu. Công ty cũng nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và số tiền thoái thu này được trả lại cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị Y. Do khi người lao động nghỉ việc nên Công ty TNHH SESHIN Việt Nam đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ bản Hợp đồng lao động nào.

* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lê Thị Y. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH SESHIN Việt Nam với chị Lê Thị Y tháng 6/2007 (do chị Nguyễn Thị Y mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ và giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ là thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008 tại sổ bảo hiểm xã hội số 2508001175 cấp tại Công ty TNHH SESHIN Việt Nam. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 1.179.200 đồng *(Một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm đồng)* trả lại cho chị Nguyễn Thị Y. Chị Lê Thị Y phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hợp đồng lao động chị Lê Thị Y yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH SESHIN Việt Nam có địa chỉ tại: Lô số 10, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH SESHIN Việt Nam và chị Lê Thị Y (do chị Nguyễn Thị Y mượn hồ sơ) vào tháng 6/2007 là vô hiệu thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Y sử dụng hồ sơ của chị Lê Thị Y để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH SESHIN Việt Nam là có sự lừa dối do người lao động ký kết hợp đồng không đúng chủ thể, điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Thị Y dẫn đến vi phạm quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Lê Thị Y là có căn cứ được chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH SESHIN Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị Y (mượn tên chị Lê Thị Y) tại số sổ bảo hiểm 2508001175 từ tháng 06/2007 đến tháng 3/2008 thì trong thời gian từ tháng 6/2007 đến tháng 02/2008 chị Lê Thị Y đang ở nhà và chưa xin việc ở đâu, đến tháng 3/2008 chị Lê Thị Y xin vào làm việc tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam và được Công ty TNHH Yakjin Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2008 tại số sổ bảo hiểm 2509001171 nên đã dẫn đến có thời gian đóng trùng hai sổ bảo hiểm xã hội đều mang tên Lê Thị Y. Do Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH SESHIN Việt Nam và chị Lê Thị Y (thực tế do chị Nguyễn Thị Y ký) là vô hiệu, vì vậy phải giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu nên cần thoái thu toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008 của số sổ bảo hiểm 2508001175 là đúng và số tiền thoái thu này theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 1.179.200 đồng *(Một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm đồng)* được trả lại cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị Y là phù hợp.

[3]. Về lệ phí: Chị Lê Thị Y phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50; Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lê Thị Y. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH SESHIN Việt Nam với chị Lê Thị Y tháng 6/2007 (do chị Nguyễn Thị Y mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008 tại sổ bảo hiểm xã hội số 2508001175 cấp tại Công ty TNHH SESHIN Việt Nam. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 1.179.200 đồng *(Một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm đồng)* trả lại cho chị Nguyễn Thị Y.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị Y (do chị Nguyễn Thị Quỳnh Hương nộp thay) đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005558 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. V, T P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị H